TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 464/2026/QĐST - HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thùy H, sinh ngày 20-7-1983; số căn cước công dân: 036183015429; nơi cư trú: Số A, đường G, phường N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Q, sinh ngày 29-10-1983; Số căn cước công dân: 036083016075; nơi cư trú: Số A, đường G, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thùy H và anh Bùi Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thùy H và anh Bùi Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao các cháu Bùi Ngọc H1, sinh ngày 21-8-2010, giới tính Nữ và cháu Bùi Đức T, sinh ngày 26-8-2014, giới tính N cho chị Trần Thùy H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thùy H và anh Bùi Ngọc Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng anh Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thùy H.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng và các nội dung khác liên quan: Chị Trần Thùy H và anh Bùi Ngọc Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Trần Thùy H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Cả phần án phí của anh Q). Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000643 ngày 04-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ; chị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án:
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ninh